

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hợp đồng thuê tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Long G, sinh năm 1976

Địa chỉ: Đường P, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông G là ông Ngô Nhật T, sinh năm 1995 và ông Trần Quang K, sinh năm 1996. Cùng địa chỉ: Đường số B, khu dân cư S, khu phố M, phường B, thành phố B, tỉnh Bến Tre theo văn bản ủy quyền cùng ngày 23/02/2024.

Bị đơn: Bà Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1982

Ông Phạm Văn H, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H, bà T là ông Đỗ Hiệp P, sinh năm 1995 và ông Phạm Tuấn A, sinh năm 1998. Cùng địa chỉ: Ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre theo văn bản ủy quyền ngày 09/9/2024.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Hữu V, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trần Long G với ông Phạm Văn H, bà Bùi Thị Thanh T đối với thửa đất số 261, tờ bản đồ số 31,

diện tích 959m² (đất trồng cây lâu năm), tọa lạc tại xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre được công chứng tại Văn phòng Công chứng H ngày 21/4/2023.

Ông Phạm Văn H, bà Bùi Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho ông Trần Long G số tiền nhận chuyển nhượng phần đất nêu trên là 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ông Phạm Văn H, bà Bùi Thị Thanh T được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục điều chỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi ông H, bà T đã trả hết số tiền 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) cho ông G.

(Có trích lục bản đồ địa chính kèm theo)

- Hủy hợp đồng thuê mặt bằng ngày 21/4/2023 giữa ông Trần Long G với ông Phạm Văn H, bà Bùi Thị Thanh T đối với thửa đất số 261, tờ bản đồ số 31, diện tích 959m², tọa lạc tại xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Ghi nhận ông Trần Long G không yêu cầu ông Phạm Văn H, bà Bùi Thị Thanh T trả số tiền thuê mặt bằng còn nợ theo hợp đồng thuê mặt bằng ngày 21/4/2023.

- Về chi phí tố tụng: Ông Trần Long G phải chịu số tiền là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) và đã nộp xong.

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 41.000.000 đồng. Tổng cộng là 41.300.000 đồng. Ông Phạm Văn H, bà Bùi Thị Thanh T phải chịu số tiền nêu trên nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tổng cộng là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) theo các biên lai số 0007682 và số 0007683 cùng ngày 03/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Ông H, bà T còn phải nộp tiếp số tiền 40.700.000đ (Bốn mươi triệu bảy trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Trần Long G số tiền tạm ứng án phí đã nộp tổng cộng là 12.200.000 đồng theo các biên lai thu số 0004805 ngày 14/3/2024, số 0004820 ngày 20/3/2024 và số 0004896 ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang